

Số: **38/2023/QĐST-DS**

Thanh Trì, ngày 26 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 299, 317, 320, 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 2 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 111/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Trụ sở: phường B, quận 0, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thùy P, bà Đỗ Thị Thanh T, bà Ngô Thị Thu H
(Giấy ủy quyền ngày 18/10/2022)

Bị đơn: Chị Lê Thị T – sinh năm 1993

Anh Lưu Hùng S – sinh năm 1984

Cùng trú tại: Thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị T1 – sinh năm 1960

+ Ông Viên Vĩnh T2 – sinh năm 1960

+ Anh Viên Vĩnh P – sinh năm 1986

Cùng trú tại: thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Đại diện theo ủy quyền của bà T1, ông T2, anh P: Chị Lê Thị T, anh Lưu Hùng S (Giấy ủy quyền ngày 17/4/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Đình chỉ giải quyết yêu cầu đối với Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký ngày 30/7/2019 giữa Ngân hàng TMCP Q và chị Lê Thị T, anh Lưu Hùng S.

* Xác nhận chị Lê Thị T, anh Lưu Hùng S còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 18/5/2023 là 402.632.722 đồng; bao gồm nợ gốc: 297.230.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 27.683.408 đồng; nợ lãi quá hạn: 77.719.314 đồng phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0235.HĐTD-VIB608.18 ngày 04/4/2018.

* Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về lộ trình thanh toán khoản nợ như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 25/6/2023 chị Lê Thị T, anh Lưu Hùng S thanh toán toàn bộ số tiền 402.632.722 đồng cho ngân hàng.

Chị Lê Thị T và anh Lưu Hùng S tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Q các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 19/5/2023 cho đến khi chị T, anh S thanh toán toàn bộ khoản vay.

Trường hợp chị Lê Thị T, anh Lưu Hùng S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ, cụ thể là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1084, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CL 603024, số vào sổ GCN CS10538 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 08/11/2017 đứng tên chị Lê Thị T. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất số công chứng: 207, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Lê Văn Đá công chứng ngày 09/4/2018 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của anh Lưu Hùng S, chị Lê Thị T đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ, chị T và anh S vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

* Về án phí: Chị Lê Thị T và anh Lưu Hùng S tự nguyện chịu cả 10.053.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả ngân hàng TMCP Q số tiền 11.200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0063258 ngày 06 tháng 12 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương